

Bản án: **88/2023/HS-PT**
Ngày 13 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn

Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D đối với bản án hình sơ thẩm số 64/2023/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P.

1. Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/01/2003 tại C, P; Nơi cư trú: khu Liên Tiếp, xã V, huyện C, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Nguyễn Thành T, sinh năm: 1974, hiện làm ruộng tại xã V, huyện C, tỉnh P; Mẹ đẻ: Trần Ngọc L, sinh năm: 1980, hiện lao động tự do tại xã V, huyện C, tỉnh P; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện nay tại ngoại tại xã V, huyện C, tỉnh P (vắng mặt).

Ng-êi b-ạo ch÷-a cho bP c, o Nguyễn Văn D: Ông Châu Thành N, sinh năm 1981 và ông Hoàng Văn N, sinh năm 1995 - Luật sư, Công ty Luật TNHH ViLob Nam Long – Đoàn Luật sư thành phố H. Địa chỉ: Phòng 711, Tòa nhà A10 – CT1, khu đô thị Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, phường Yên Hòa, quận C, thành phố H (vắng mặt).

2. Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1953. Địa chỉ: khu Quang Trung, xã V, huyện C, tỉnh P (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh Cảnh, sinh năm 1984. Địa chỉ: khu Quang Trung, xã V, huyện C, tỉnh P (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Chị Trần Ngọc L, sinh năm 1980. Địa chỉ: khu Liên Tiếp, xã V, huyện C, tỉnh P (vắng mặt).

3.2 Ông Nguyễn T, sinh năm 1974. Địa chỉ: khu Liên Tiếp, xã V, huyện C, tỉnh P (vắng mặt).

3.3 Anh Trần Văn C, sinh năm 1982. Nơi ĐKKHKT: khu Quyết Thắng, xã Chương Xá, huyện C, tỉnh P. Chỗ ở hiện tại: Đội 8 Cẩm Đội, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/02/2022, Nguyễn Văn D, sinh năm 2003 ở khu Liên Tiếp, xã V, huyện C, tỉnh P điều khiển xe mô tô BKS: 19G1-469.49, chở anh Nguyễn Mạnh Tôn, sinh năm 2003 ở cùng khu đi từ khu Xóm Đình, xã V về nhà theo hướng xã Hùng Việt đi xã V (D và anh Tôn đều không đội mũ bảo hiểm). Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc khu Ô Đà, xã V, huyện C (là đoạn đường cong của hai đầu, tầm nhìn bị hạn chế), Nguyễn Văn D phát hiện ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1953 ở khu Quang Trung, xã V, huyện C điều khiển xe mô tô BKS 98H9-7500 (ông C không đội mũ bảo hiểm) đi từ cổng nhà ông Nguyễn Văn Đại, sinh năm 1960 ở khu Ô Đà, xã V, huyện C ra đường và sang đường để đi theo hướng xã V đi xã Hùng Việt (nhà ông Đại nằm ở phía bên phải đường theo hướng xã Hùng Việt đi xã V). Nguyễn Văn D vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi với tốc độ bình thường và đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình. Do Nguyễn Văn D điều khiển xe không đi theo phần đường bên phải theo chiều đi của mình nên khi ông C điều khiển xe đã sang đến phần đường bên phải theo chiều đi của ông C thì xe mô tô BKS 19G1-469.49 do D điều khiển đã đâm vào phần đầu xe bên trái xe mô tô BKS 98H9-7500 do ông C điều khiển. Hậu quả: ông C ngã xuống đường bất tỉnh, D bị thương phải đi Trung tâm y tế huyện C điều trị, 02 xe mô tô hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 04/02/2022 thể hiện:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường liên xã thuộc khu Ô Đà, xã V, huyện C, tỉnh P, là đoạn đường cong của hai đầu, tầm nhìn bị hạn chế. Mặt đường được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 6m. Lề đường phải rộng 55cm, bên trái đường là cống thoát nước có nắp đậy rộng 60cm.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo chiều hướng xã Hùng Việt đi xã V, huyện C. Lấy mép đường nhựa bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép đường chuẩn. Lấy cột điện số hiệu 371-E413/5 nằm phía bên trái đường và cách mép đường trái 0,4m làm điểm mốc cố định.

- Vị trí số (1): Vết chà xát màu đen nằm phía bên trái trên mặt đường, có chiều cùng chiều khám nghiệm, hướng từ phải qua trái, dài 0,25m, rộng 0,08m. Điểm đầu vị trí số (1) cách mép đường chuẩn là 4,2m và cách điểm mốc cố định là 30,2m. Điểm cuối vị trí số (1) cách mép đường chuẩn là 4,4m.

- Vị trí số (2): Vết chà xát màu đen nằm phía bên trái đường, có chiều cùng chiều khám nghiệm, hướng từ phải qua trái, có dạng hình cung, dài 0,6m, rộng

0,08m. Điểm đầu vị trí số (2) cách mép đường chuẩn là 3,9m và cách điểm đầu vị trí số (1) là 0,25m. Điểm cuối vị trí số (2) cách mép đường chuẩn là 4,35m.

- Vị trí số (3): Vết chà xát màu đen nằm phía bên trái đường, có chiều hướng cùng chiều khám nghiệm, dài 1,65m, rộng 0,08m. Điểm đầu vị trí số (3) cách mép đường chuẩn là 5,0m và cách điểm đầu vị trí số (1) là 1,3m. Điểm cuối vị trí số (3) cách mép đường chuẩn là 5,45m.

- Vị trí số (4): Xe mô tô BKS: 19G1-469.49 nằm đổ nghiêng sang phải trên phần đường bên trái, đầu xe hướng về UBND xã V, đuôi xe hướng về xã Hùng Việt. Đầu trục trước bên trái xe mô tô cách mép đường chuẩn là 5,4m. Đầu trục sau bên trái xe mô tô cách mép đường chuẩn là 5,3m và cách điểm đầu vị trí số (3) là 0,7m.

- Vị trí số (5): Xe mô tô BKS: 98H9-7500 nằm đổ nghiêng sang phải trên mặt đường và cùng chiều với xe mô tô BKS: 19G1-469.49. Đầu trục trước bên trái xe mô tô BKS: 98H9-7500 cách mép đường chuẩn là 4,75m và cách điểm đầu vị trí số (3) là 1,5m.

- Vị trí số (6): Bãi dịch màu nâu dạng giọt, nằm phía bên trái đường, có kích thước là 0,3m x 0,2m. Tâm bãi dịch cách mép đường chuẩn là 4,1m và cách đầu trục sau bên trái xe mô tô BKS: 98H9-7500 là 1,5m.

- Vị trí số (7): Vết cày nằm phía bên trái đường, có chiều hướng ngược chiều khám nghiệm, dài 0,5m, rộng 1cm, sâu 0,2cm, nằm dưới xe mô tô BKS: 98H9-7500. Điểm đầu vị trí số (7) cách mép đường chuẩn là 4,85m. Điểm cuối vị trí số (7) cách mép đường chuẩn là 4,7m và cách điểm đầu vị trí số (1) là 2,5m.

- Vị trí số (8): Vết chà xát nằm phía bên trái đường, có chiều hướng ngược chiều khám nghiệm, dài 30cm, rộng 1cm, nằm dưới xe mô tô BKS: 98H9-7500. Điểm đầu vị trí số (8) cách mép đường chuẩn là 4,8m. Điểm cuối vị trí số (8) cách mép đường chuẩn là 4,89m và cách điểm đầu vị trí số (7) là 9cm.

- Vị trí số (9): Vết chà xát nằm phía bên trái đường, có chiều hướng ngược chiều khám nghiệm, dài 12cm, rộng 1cm, nằm dưới xe mô tô BKS: 98H9-7500. Điểm đầu vị trí số (9) cách mép đường chuẩn là 4,75m và cách điểm cuối vị trí số (8) là 12cm.

Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 04/02/2022 đối với xe mô tô BKS: 19G1-469.49 thể hiện:

- Xe không có gương chiếu hậu hai bên.
- Mặt nạ phía trước đầu xe bị vỡ bung rời khỏi xe.
- ½ cánh yếm bên trái bị nứt vỡ trên diện 35cm x 15cm.
- Đầu trước cánh yếm bên phải bị nứt vỡ trên diện 6cm x 3cm.
- 1/3 phía trước đèn chắn bùn trước của bánh trước có tổ hợp các vết quét trượt mất sơn sạch bùn đất trên diện 15cm x 14cm.
- Tại vị trí mép vành xe bên trái bánh trước, cách chân van theo chiều kim đồng hồ 15cm có vết cong vênh kích thước 3cm.
- ½ mặt lặn bên phải của bánh trước có vết chà xát, mòn cao su, sạch bụi đất, hướng từ trái sang phải, kích thước 13cm x 3cm, một đầu cách chữ T trong dòng chữ “DOT” bên má lốp phải theo chiều ngược chiều kim đồng hồ 8cm, một đầu cách chữ T trong dòng chữ “DOT” 22cm.

Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 04/02/2022 đối với xe mô tô BKS: 98H9-7500 thể hiện:

- Xe có hai gương chiếu hậu, phần gáo gương hai bên bị bung rời khỏi xe.
- 1/3 cánh yếm bên trái bị nứt vỡ, kích thước 11cm; 1/3 dưới cánh yếm bên trái bị nứt vỡ, bung rời khỏi xe, kích thước 29cm x 8cm; cánh yếm trái bị bung rời tại một số chốt định vị.
- Dè chắn bùn trước bánh trước bị lệch khỏi vị trí ban đầu.
- Ốp bảo vệ giảm sóc bên trái bị vỡ bung rời khỏi xe.
- Cạnh trước ống giảm xóc trước bên trái có vết trượt xước kim loại sạch bụi đất, hướng từ phải sang trái, kích thước 4,5cm x 0,7cm.
- Đầu ốc trục trước bên trái có vết quẹt trượt sạch bụi đất, kích thước 1,5cm x 1,5cm.
- Tại má lốp bên trái có vết quẹt trượt theo chiều kim đồng hồ từ ngoài vào tâm bánh, điểm đầu cách chữ C trong dòng chữ “DKC” bên mặt má lốp trái 9cm theo chiều kim đồng hồ, điểm cuối cách chữ C trong dòng chữ “DKC” 12cm theo chiều kim đồng hồ, kích thước 3,5cm x 0,7cm.
- Ống giảm xóc bên trái bị đẩy cong từ trước về sau lệch khỏi vị trí ban đầu.
- Đầu lõi khung kim loại đỡ chân trước bên phải có vết trượt xước kim loại bám dính chất bột màu trắng, kích thước 5cm x 0,8cm.
- Mặt dưới cần phanh có vết trượt xước kim loại, kích thước 6cm x 0,8cm, điểm gần nhất cách mặt bàn phanh 7cm; cạnh dưới ngoài mặt bàn phanh có vết trượt xước kim loại bám dính chất bột màu trắng, kích thước 2cm x 0,3cm.
- Mặt dưới ống giảm thanh có vết trượt xước kim loại bám dính chất bột màu trắng, kích thước 5cm x 3cm, điểm gần nhất cách đầu xả của ống giảm thanh 34cm.
- Cạnh dưới đầu dưới ống giảm xóc bên trái có vết trượt xước kim loại bám dính chất bột màu trắng, kích thước 0,8cm x 0,3cm.

Ngày 24/3/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định số 57, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P giám định dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 19G1-469.49 và xe mô tô BKS 98H9-7500.

Tại Kết luận giám định số 536/KLGD-PC09 ngày 27/4/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: *Vết trượt xước mất sơn ở mặt trên chắn bùn trước bánh trước trên xe mô tô BKS: 19G1-469.49 phù hợp với vết trượt xước mất sơn ở mặt trước cánh yếm bên trái xe mô tô BKS: 98G9-7500.*

Ngày 14/3/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện C đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 52 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định tỉ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của ông Nguyễn Văn C sau tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 44/TgT/2022 ngày 22/3/2022, Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Kết quả giám định ông Nguyễn Văn C:

- *Vết sẹo dưới cung lông mày bên trái: 03%*
- *Tụ máu mạn tính dưới màng cứng thùy trán trái độ dày 0,9cm: 11%*
- *Tụ dịch dưới màng cứng trán phải độ dày 0,9cm: 16%*
- *Chảy máu dưới nhện L tỏa hai bên bán cầu không còn hình ảnh trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não ngày 15/3/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh P: 08%*
- *Ổ tổn thương nhu mô não thùy trán hai bên đường kính 5,1cm: 31%*
- *Đụng dập tụ máu nhu mô não vùng đỉnh phải không còn hình ảnh trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não ngày 15/3/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh P: 05%*

- Vỡ xương mũi C xương tốt không di lệch, không ảnh hưởng đến chức năng thở: 07%

- Vỡ thành trước xoang hàm trái C xương tốt không di lệch: 07%

- Gãy cung tiếp xương gò má bên trái C xương tốt không di lệch: 08%

- Môi trên bên trái, cằm chân và đầu gối hai bên không để lại tổn thương nên trung tâm pháp y không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 65,2%. Làm tròn: 65%.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn C là **65% (Sáu mươi lăm phần trăm)**.

Nguyễn Văn D yêu cầu được giám định thương tích cho bản thân. Ngày 11/8/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện C đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 126 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định tỉ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của Nguyễn Văn D sau tai nạn. Tuy nhiên, D không đồng ý đi giám định thương tích theo quyết định của Cơ quan điều tra.

Ngày 07/10/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện C đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 181 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định tỉ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của Nguyễn Văn D sau tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/TgT/2022 ngày 25/10/2022, Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Kết quả giám định Nguyễn Văn D:

- Vết sẹo số hai mặt bên phải: 03%

- Vết sẹo số ba mặt bên phải: 03%

- Vết sẹo số một mặt bên phải (sẹo phẫu thuật): 03%

- Sẹo lợi hàm trên bên phải (sẹo phẫu thuật): 01%

- Gãy xương thành trước xoang hàm bên phải đã kết hợp xương nẹp vít, C xương tốt: 09%

- Gãy xương bờ trên ngoài ổ mắt bên phải đã kết hợp xương nẹp vít, C xương tốt, không ảnh hưởng thị lực: 05%

- Gãy cánh lớn xương bướm bên phải, C xương tốt: 16%

- Không thấy hình ảnh gãy xương cẳng tay phải trên phim chụp Xquang cẳng bàn tay phải (T-N) ngày 07/10/2022 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P nên Trung tâm pháp y không có căn cứ xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 34,38%. Làm tròn: 34%.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn D là: **34% (Ba mươi bốn phần trăm)**.

Ngày 04/3/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện C đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 19, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C định giá giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS: 19G1-469.49, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, xe bị hư hỏng sau tai nạn giao thông.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 07/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: “Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 19G1-469.49 là **1.255.000 đồng**. Số tiền bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng.”

Ngày 04/3/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện C đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 20, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C

định giá giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS: 98H9-7500, nhãn hiệu SYM Angel 100, xe bị hư hỏng sau tai nạn giao thông.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 07/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: *“Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 98H9-7500 là 1.050.000 đồng. Số tiền bằng chữ: Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng.”*

Tại các Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 04/02/2022 đối với Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Mạnh Tôn và ông Nguyễn Văn C thể hiện:

- Kiểm tra trong hơi thở của Nguyễn Văn D thu được kết quả: 0,000 miligam/ 1 lít khí thở.

- Kiểm tra trong hơi thở anh Nguyễn Mạnh Tôn thu được kết quả: 0,000 miligam/ 1 lít khí thở.

- Kiểm tra trong hơi thở ông Nguyễn Văn C thu được kết quả: 0,088 miligam/ 1 lít khí thở.

Tại Công văn số 378/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 01/03/2022, Sở Giao thông vận tải tỉnh P cung cấp thông tin: Qua tra cứu, kiểm tra dữ liệu quản lý giấy phép lái xe toàn quốc, xác định:

- Không có thông tin giấy phép lái xe của Nguyễn Văn C, sinh năm 1953, nơi cư trú: V – C – P.

- Không có thông tin giấy phép lái xe của Nguyễn Văn D, sinh năm 2003, nơi cư trú: V – C – P.

Ngày 15/11/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện C có công văn số 675/CV-CQĐT gửi Sở Giao thông vận tải tỉnh P xác minh: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2022, Sở Giao thông vận tải tỉnh P có tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi nào mang tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/01/2003, HKTT: khu Liên Tiếp, xã V, huyện C, tỉnh P không? Tại Công văn số 2696/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 21/11/2022, Sở Giao thông vận tải tỉnh P cung cấp thông tin: *Dữ liệu quản lý giấy phép lái xe không có thông tin hồ sơ đăng ký dự thi và thông tin giấy phép lái xe của Nguyễn Văn D.*

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 23/02/2022, ông Nguyễn T, sinh năm 1974 ở khu Liên Tiếp, xã V, huyện C, tỉnh P (bố đẻ của bị cáo) đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện C 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 252212064172 mang tên Nguyễn Văn D, SN: 29/01/2021 do Sở Giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 25/02/2021. Tuy nhiên, qua đối chiếu, kiểm tra, nghi ngờ giấy phép lái xe trên là giả.

Ngày 09/3/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định số 51 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P giám định Giấy phép lái xe hạng A1, số 252212064172, in Sở Giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 25/02/2021 cho Nguyễn Văn D, SN: 29/01/2003 ở khu Liên Tiếp, xã V, C, P là thật hay giả.

Tại Kết luận giám định số 386/KL-KTHS ngày 16/3/2022, Phòng KTHS-Công an tỉnh P kết luận: *“Giấy phép lái xe” hạng A1, số 252212064172, đề nơi*

cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh P, ngày cấp: 25/02/2021, được sao chụp bằng phương pháp in phun màu (là giấy phép lái xe giả).

Cơ quan điều tra đã làm rõ: Cuối năm 2021, do có nhu cầu làm Giấy phép lái xe hạng A1 nên Nguyễn Văn D đã nhờ chị Trần Ngọc L, sinh năm 1980 ở khu Liên Tiếp, xã V, huyện C, tỉnh P (là mẹ của D) tìm người nhờ làm các thủ tục thi để được cấp Giấy phép lái xe. Chị L đã nhờ em trai là Trần Văn C, sinh năm 1982, nơi ĐKKHKT: khu Quyết Thắng, xã Chương Xá, huyện C, tỉnh P, chỗ ở hiện tại: Đội 8 Cẩm Đội, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh P tìm người làm các thủ tục cho Nguyễn Văn D để D thi cấp Giấy phép lái xe hạng A1. Sau đó, anh C đã liên hệ với Cù Hữu H, sinh năm 1976 ở khu 10, xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh P nhờ làm thủ tục thi cấp Giấy phép lái xe hạng A1 cho Nguyễn Văn D, H đồng ý (tuy nhiên anh C không biết H làm giả giấy phép lái xe cho D). H yêu cầu C cung cấp ảnh chân dung, ảnh chụp chứng minh thư nhân dân của D để làm hồ sơ thi bằng lái xe. Tuy nhiên H không làm thủ tục nộp hồ sơ thi lái xe tại trung tâm sát hạch lái xe, mà H lên mạng xã hội Facebook, tìm hiểu làm giấy phép lái xe giả. H tìm hiểu trên mạng xã hội và biết được có tài khoản Zalo “Phan Thành” (không rõ tên thật, địa chỉ, số điện thoại liên hệ), H liền đặt người này làm Giấy phép lái xe hạng A1 cho Nguyễn Văn D với giá là: 1.400.000 đồng, H gửi ảnh chân dung, ảnh chụp chứng minh thư nhân dân của D qua tài khoản Zalo “Phan Thành”. Khoảng một tuần sau, Cù Hữu H nhận được Giấy phép lái xe giả của Nguyễn Văn D và 01 bộ hồ sơ gửi qua dịch vụ chuyển phát. H đến nhà C lấy số tiền 1.500.000 đồng để thanh toán 1.400.000 đồng cho nhân viên giao hàng và gửi Giấy phép lái xe giả của Nguyễn Văn D cùng 01 bộ hồ sơ về địa chỉ do anh C cung cấp là “Nguyễn Thành Chung xóm Liên Tiếp, xã V, huyện C, ĐT 0976115975”. Đối với Nguyễn Văn D sau khi cung cấp ảnh chân dung, ảnh chụp chứng minh thư nhân dân cho Cù Hữu H để làm hồ sơ thi bằng lái xe lần đầu, D biết bản thân không đi học lý thuyết và học thực hành, cũng như không tiến hành thi sát hạch lái xe theo đúng quy định nên bản thân D vẫn được cấp giấy phép lái xe hạng A1 và sử dụng Giấy phép lái xe giả đó để tham gia giao thông, đến ngày 04/02/2022 thì gây ra tai nạn giao thông như đã nêu trên.

Đối với số tiền 100.000 đồng H thu lợi khi làm Giấy phép lái xe giả cho D, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P đã quyết định:

Áp dụng Điều 260 và Điều 341 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 03 (Ba) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo di chấp hành án phạt tù.

Bản án còn tuyên về bồi thường dân sự, án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2023, bị cáo có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo để có cơ hội khắc phục, sửa chữa lỗi lầm, rèn luyện, tu dưỡng bản thân để lao động làm người có ích cho gia đình và xã hội vì các lý do sau:

1. Từ trước cho đến khi phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, luôn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của Nhà nước;

2. Do tuổi đời của còn quá non trẻ nên chưa ý thức được hết hành vi của mình là phạm tội, việc phạm tội là ngoài ý muốn vì ngay bản thân cũng bị thương tích nặng nề;

3. Trong quá trình giải quyết vụ án thật sự đã nhận ra khuyết điểm và thành thật ăn ă hối cải, thành khẩn khai báo, giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại;

4. Gia đình tôi có công với cách mạng, với đất nước: Bác ruột là liệt sỹ; ông nội, bà nội, cụ nội, ông ngoại được tặng giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận kháng C.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; UBND xã V, huyện C có văn bản đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt lần thứ 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2023/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo có kháng cáo vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự để vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/02/2022, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô BKS: 19G1-469.49 chở anh Nguyễn Mạnh Tôn khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc khu Ô Đà, xã V, huyện C, tỉnh P, do không đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng phần đường nên xe mô tô do D điều khiển xe đã đâm vào phần đầu xe mô tô BKS: 98H9-7500 do ông Nguyễn Văn C đang điều khiển đi ngược chiều phía trước. Hậu quả ông C bị tổn thương cơ thể 65% (sáu mươi lăm phần trăm).

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô BKS: 19G1-469.49 đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: “9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.” và vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ: “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định”. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc tội bị cáo về hành vi trên là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” thấy rằng: Theo quy định hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả sẽ bị xử phạt theo Điều 21 [Nghị định 100/2019/NĐ-CP](#) của Chính phủ được sửa đổi bởi khoản 5 Điều 2 [Nghị định 123/2021/NĐ-CP](#) của Chính phủ như sau:

5. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175 cm³ và các loại xe tương tự xe mô tô thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa;

Nguyễn Văn D cố ý sử dụng giấy phép lái xe giả để tham gia giao thông, vô ý về lỗi giao thông đã gây hậu quả cho bị hại như nêu trên, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 03 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là có cơ sở. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là chưa chính xác, vì bị cáo phạm hai tội nên không thể là xác định phạm tội lần đầu.

Tại cấp phúc thẩm đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; UBND xã V, huyện C có văn bản đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại và địa phương có đề nghị xem xét giảm nhẹ, nH bị cáo phạm hai tội. Cấp phúc thẩm đánh giá lại tình tiết giảm nhẹ đã áp dụng tại cấp sơ thẩm, do vậy không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt..

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2023/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P.

[2] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 03 (Ba) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Vũ